

Bản án số: **88/2023/HNGĐ - ST**
Ngày 29/12/2023
V/v" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình

Bà Trịnh Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ng- Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố K Ph, phường M L, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Anh Đào Văn Nh - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tiểu khu Tr B, thị trấn Ng S, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt anh Nh, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Lê Thị Ng trình bày:

Tôi và anh Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2009 tại UBND thị trấn Nga Sơn (xã Nga Hưng cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách vợ chồng hoàn toàn trái ngược, không còn hòa thuận, quan điểm vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị được ly hôn anh Nh.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thị A N, sinh ngày 05/11/2009 và Đào Văn A H, sinh ngày 29/11/2013. Tại bản tự khai chị Ng đề nghị được nuôi cháu A N, anh Nh nuôi cháu A H, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau. Quá trình hòa giải chị Ng đề nghị giao hai cháu cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nh mỗi cháu 1.500.000đ, cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản*: Chị Ng đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, phân chia, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Ng xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Theo bị đơn – Anh Đào Văn Nh trình bày:

- *Về hôn nhân*: Về thời gian và điều kiện kết hôn như cô Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Tháng 7/2018, cô Ng đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, trong khoảng thời gian xa nhà, cô Ng thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm các con. Khoảng giữa năm 2023, cô Ng trở về nước, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng cô Ng dần không còn quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tháng 10/2023, cô Ng làm đơn ly hôn, và trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay cô Ng đề nghị được ly hôn, tôi xét thấy giữa hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, nếu có chỉ là những mâu thuẫn đời thường nhỏ nhặt, có lần tôi chửi bố vợ nhưng sau đó, tôi đã xin lỗi và không tái phạm lại. Mặt khác, các con đang độ tuổi trưởng thành cần sự quan tâm của bố mẹ nên tôi không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung như chị Ng trình bày. Sau ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ, cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản*: Vợ chồng tự thỏa thuận, phân chia, nên anh Nh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Nh xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ng, cho chị Lê Thị Ng được ly hôn với anh Đào Văn Nh. Về con chung: Giao cháu Đào Thị A N, sinh ngày 05/11/2009 và Đào Văn A H, sinh ngày

29/11/2013, cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "giữa chị Lê Thị Ng và anh Đào Văn Nh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh và chị Ng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên hai bên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 15/12/2023, chị Ng vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi cho chị Ng, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 29/12/2023. Tại phiên tòa có mặt anh Nh, chị Ng vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Ng và anh Đào Văn Nh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng H (cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 02/02/2009, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Ng, Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên trong cuộc sống thương xuyên xảy ra xô xát cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không giải quyết được, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nh.

Theo anh Nh, Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Tháng 7/2018, chị Ng đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, thỉnh thoảng chị Ng vẫn gọi điện về hỏi thăm các con, khoảng giữa năm 2023, chị Ng trở về nước được một thời gian thì tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, sau đó chị Ng tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, nay chị Ng làm đơn ly hôn, anh xét thấy mâu thuẫn vợ

chồng chưa đến mức trầm trọng, nếu có chỉ là những mâu thuẫn đời thường nhỏ nhặt, có lần anh chửi bố vợ nhưng sau đó anh đã xin lỗi và không tái phạm lại. Mặt khác, các con đang độ tuổi trưởng thành cần sự quan tâm của bố mẹ, nên anh không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích, hòa giải, động viên hai bên nên bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng chị Ng cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Nh là rất trầm trọng, xảy ra nhiều lần không thể khắc phục được, sau khi sống ly thân chị đã suy xét lại tình cảm của mình với anh Nh và tìm phương án giải quyết, nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được. Vì vậy chị Ng cương quyết đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nh.

Xét thấy mâu thuẫn gia đình anh Nh và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Nguyệt xin ly hôn anh Đào Văn Nh. Cho chị Ng được ly hôn anh Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Chị Lê Thị Ng và anh Đào Văn Nh có 02 con chung là Đào Thị A N, sinh ngày 05/11/2009 và Đào Văn A H, sinh ngày 29/11/2013. Chị Ng và anh Nh đề nghị giao hai cháu cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nh mỗi cháu 1.500.000đ, cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng.

Xét đề nghị của chị Ng và anh Nh về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyện vọng của hai cháu mong muốn được ở với bố. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Ng và anh Nh. Giao hai cháu Đào Thị A N và Đào Văn A H cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nh mỗi cháu 1.500.000đ, cả hai cháu là 3.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản:* Anh Nh và chị Ng thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

- *Về nợ chung:* Anh Nh và chị Ng thống nhất vợ chồng không nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về án phí: Buộc chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ng về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Đào Văn Nh.

***Về hôn nhân:** Cho chị Lê Thị Ng được ly hôn với anh Đào Văn Nh.

*** Về con chung:** Giao cháu Đào Thị A N, sinh ngày 05/11/2009 và Đào Văn A H, sinh ngày 29/11/2013 cho anh Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nh mỗi tháng 3.000.000đ, cho 02 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ Tháng 01/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Lê Thị Ng phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0016604 ngày 04/10/2023 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Chị Ng còn phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Anh Đào Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Lê Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND thị trấn Ng S;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

